**ÔN TẬP CUỐI KÌ I**

I.TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Dựa vào Atlat Địa Lí Việt Nam trang 17, cho biết ngành kinh tế nào chiếm tỉ trọng lớn nhất năm 2007?

A. Nông -Lâm-Ngư nghiệp **B.** Công nghiệp – xây dựng

C. Dịch vụ D. Câu B, C đúng.

Câu 2. Gạo là mặt hàng nông sản xuất khẩu mà nước ta đang

**A.** Xếp thứ hai thế giới. B. Dẫn đầu thế giới.

C. Xếp thứ tư thế giới. D. Xếp thứ năm thế giới.

Câu 3. Vùng chăn nuôi lợn thường gắn chủ yếu với

A. Các đồng cỏ tươi tốt. B. Vùng trồng cây hoa màu.

C. Vùng trồng cây công nghiệp. **D.** Vùng trồng cây lương thực.

Câu 4. Yếu tố nào tác động mạnh mẽ đến sự phân bố ngành dịch vụ?

A. Vị trí địa lý thuận lợi, tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú.

B. Nền kinh tế phát triển năng động.

C. Giao thông vận tải phát triển.

**D.** Sự phân bố dân cư và phát triển kinh tế.

Câu 5. Ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP là

A. Dịch vụ tiêu dùng B. Dịch vụ sản xuất

C. Dịch vụ công cộng D. Ba loại hình ngang bằng nhau.

Câu 6. Dựa vào Atlat Địa Lí Việt Nam trang 15, cho biết cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng

A. Giảm tỉ trọng lao động trong ngành công nghiệp và dịch vụ

**B**. Giảm tỉ trọng lao động trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp,

C. Giảm tỷ trọng trong tất cả các ngành

D. Tăng tỷ trọng trong tất cả các ngành

Câu 7. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam (trang 15) cho biết, năm 2007 dân cư tập trung ở nông thôn khoảng

A. 60,8% B. 23,4% **C.** 61,8% D. 62%

Câu 8. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam (trang 15) cho biết, vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

A. vùng Đông Nam Bộ B. vùng Bắc Trung Bộ

**C.** vùng Đồng bằng sông Hồng D. vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 9. Nguồn lao động của nước ta dồi dào nhưng có hạn chế là

A. thất nghiệp cao. B. thể lực yếu.

C. chậm bắt nhịp với cái mới. **D.** thể lực và trình độ chuyên môn.

Câu 10. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt của nước ta là

**A.** Cây lương thực B. Cây hoa màu

C. Cây công nghiệp D. Cây ăn quả và rau đậu

Câu 11. Nước ta có mấy ngư trường trọng điểm?

A. 1 B. 2 C. 3 **D.** 4

Câu 12. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam (trang 23) cho biết, quốc lộ nào đi qua tỉnh Đồng Tháp?

A. Quốc lộ 1A B. Quốc lộ 26 B. Quốc lộ 24 **D.** Quốc lộ 30

Câu 13. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam (trang 18) cho biết, cây chè được trồng nhiều ở vùng nào?

**A.** Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ B. Tây Nguyên

C. Đông Nam Bộ D. Bắc Trung Bộ

Câu 14. Dựa vào Atlat Địa Lí Việt Nam trang 20, cho biết các tỉnh dẫn đầu về sản lượng khai thác thủy sản ở nước ta là

A. Kiên Giang, Quảng Ninh, Cà Mau, Bình Thuận.

**B.** Bà Rịa – Vũng Tàu, Kiên Giang, Cà Mau, Bình Thuận

C. Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến Tre, Quảng Ninh, Bình Thuận.

D. Bến Tre, Cà Mau, Kiên Giang, Bình Thuận.

Câu 15. Điểm kết thúc của Quốc lộ 30 là

**A.** Dinh Bà B. Tân Hồng

C. Thành phố Hồng Ngự D. Ngã ba An Hữu

Câu 16. Chùa Phước Thiện thuộc tài nguyên du lịch nào?

A. sinh thái B. tự nhiên **C.** nhân văn D. phi vật thể

Câu 17. Tỉnh Quảng Ninh thuộc vùng kinh tế nào?

A. Vùng đồng bằng sông Hồng B. Vùng Bắc Trung Bộ

C. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

Câu 18. Đây là di sản thiên nhiên thế giới thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

A. Hồ Ba Bể B. Vườn Quốc gia Tràm Chim

**C.** Vịnh Hạ Long – Quảng Ninh D. Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.

Câu 19.  Dựa vào Atlat Địa Lí Việt Nam trang 18, cho biết Bắc Trung Bộ không tiếp giáp với vùng nào sau đây?

**A.** Đông Nam Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng. D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 20. Các dạng địa hình từ tây sang đông của vùng Bắc Trung Bộ là

A. núi, cao nguyên, đồng bằng, biển, hải đảo.

**B.** núi, gò đồi, đồng bằng, biển, hải đảo.

C. biển, đồng bằng, gò đồi, núi, hải đảo.

D. biển, đồng bằng, núi, gò đồi, hải đảo.

Câu 21. Các cánh đồng muối nổi tiếng ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. Nha Trang và Phan Thiết. **B.** Cà Ná và Sa Huỳnh.

C. Vân Phong và Cam Ranh. D. Văn Lý và Sa Huỳnh.

Câu 22. Dựa vào Atlat Địa Lí Việt Nam trang 4,5, cho biết Hai quần đảo xa bờ thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Hoàng Sa, Trường Sa. B. Trường Sa, Côn Sơn.

C. Hoàng Sa, Phú Quốc. D. Côn Sơn, Bạch Long Vĩ.

Câu 23. Để thể hiện diện tích đánh bắt và nuôi trồng thủy sản ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ năm 2005 và năm 2014, biểu đồ thích hợp nhất là

A. Biểu đồ miền. **B.** Biểu đồ cột.

C. Biểu đồ tròn. D. Biểu đồ cột chồng.

Câu 24. Thanh Hoá là trung tâm công nghiệp ở phía nào của vùng Bắc Trung Bộ?

**A.** Bắc B. Nam C. Đông D. Tây

Câu 25. Vùng nào của nước ta thuận lợi cho nghề làm muối?

A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng. **D.** Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 26. Đây là vùng duy nhất của nước ta không giáp biển?

**A.** Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

II. TỰ LUẬN:

Câu 1. Trình bày vai trò của ngành dịch vụ ở nước ta.

Câu 2. Nước ta có các loại hình GTVT nào? Loại hình nào quan trọng nhất? Tại sao?

Câu 3. Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam trang 25. Chứng minh vùng Tây Nguyên có tiềm năng phát triển du lịch. (tiềm năng và có dẫn chứng)

Câu 4. Vẽ biểu đồ cột nhóm và nhận xét

Câu 5. Em biết gì về khu di tích quê hương Bác Hồ tại Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An. (Đây là câu hỏi mở, tìm hiểu trên internet (viết từ 5-10 dòng)

***Trên bước đường thành công không có dấu chân kẻ lười biếng!!!***